

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3- 2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ
2. Ông Đặng Văn Đề

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 497/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10 ấp Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. ***Bị đơn:*** Ông Phạm Minh Kh, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10 ấp Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trình bày:

Bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Minh Kh tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2013 quyền số 01 ngày 05/01/2013.

Sau khi kết hôn bà và ông Kh về chung sống cùng nhau tại nhà ba mẹ ông Kh ở địa chỉ tổ 4 ấp B, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Được thời gian hai năm thì ông bà về xây nhà và chung sống trên phần đất ba mẹ ruột bà cho ở địa chỉ tổ 10 ấp Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến khoảng tháng 9/2017 thì ông Kh nghiện ma túy. Mặc dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Kh vẫn không thay đổi. Từ đó bà và ông Kh thường xuyên cãi vã nhau nên ông bà đã sống ly thân. Bà vẫn ở tại tổ 10 ấp Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng với con chung của bà và ông Kh là cháu Phạm Minh K, sinh ngày 25/4/2016; còn ông Kh thì về nhà ba mẹ ruột ông Kh ở cho đến nay. Sau khi ly thân ông Kh thỉnh thoảng đến thăm cháu K nhưng bà và ông Kh không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Minh Kh.

- Về con chung: Bà và ông Kh có một người con chung là cháu Phạm Minh K, sinh ngày 25/4/2016 hiện đang ở cùng với bà. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác định bà và ông Kh không có nợ chung.

[2] Tại bản tự khai, bị đơn ông Phạm Minh Kh trình bày:

Ông và bà Trần Thị Kim H kết hôn với nhau từ năm 2013, chung sống tại địa chỉ tổ 10 ấp Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tháng 6/2018, ông và bà H xảy ra cãi vã.

Nay trước yêu cầu xin ly hôn của bà H thì ông không đồng ý vì ông còn tình cảm với bà H.

Về con chung: Ông và bà Trần Thị Kim H có một con chung là cháu Phạm Minh K, sinh ngày 25/4/2016.

Sau khi có quan điểm nêu trên thì mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Kh đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Kh vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công Khi chứng cứ và hòa giải là đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208- 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng. Bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

-Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Trần Thị Kim H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Minh Kh và giải quyết vấn đề về con chung giữa bà và ông Kh. Đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và việc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Minh Kh mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Kh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án trên theo quy định.

-Về nội dung giải quyết:

[2] Bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Minh Kh tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của bà H và ông Kh là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn từ việc ông Kh nghiện ma túy. Bà H nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông Kh đã sống ly thân cho đến nay.

Còn ông Kh thì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn với nhau từ tháng 6/2018.

Mặc dù lời trình bày của bà H và ông Kh về thời gian phát sinh mâu thuẫn là khác nhau, nhưng qua đó có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Kh đã có những mâu thuẫn nhất định, phải sống ly thân nhau. Điều này phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú của ông Kh và bà H trong thời gian chung sống.

Xét trong mỗi gia đình thì cả vợ chồng đều phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm và chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ở bà H và ông Kh thì do mâu thuẫn nên cả hai không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, phải sống ly thân nhau. Vì vậy nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa bà H và ông Kh đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi có bản tự khai thì ông Kh không đến Tòa án làm việc, tham gia buổi hòa giải và phiên tòa xét xử. Điều đó cho thấy ông Kh không có thiện chí để hàn gắn quan hệ hôn nhân của chính mình. Do đó yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở, nên được chấp nhận.

-Về con chung: Bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Minh Kh có một con chung là cháu Phạm Minh K, sinh ngày 25/4/2016. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét bà H là người có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu K. Ông Kh biết được yêu cầu của bà H về vấn đề con chung nhưng cũng không có ý kiến gì. Hơn nữa cháu K hiện nay dưới 36 tháng tuổi, đang ở với bà H, nên cần tránh sự xáo trộn về sinh hoạt và tâm lý của cháu. Do vậy yêu cầu của bà H về việc giao cháu K cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu này của bà H.

-Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Kim H xác định không có.

Còn đối với ông Phạm Minh Kh sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án cũng không có ý kiến yêu cầu gì về vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bà Trần Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Minh Kh được ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Trần Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Minh K, sinh ngày 25/4/2016 đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Ông Phạm Minh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Minh Kh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009674 ngày 07/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy bà H đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2019) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND xã L, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thương